**TUẦN 29 Thứ Hai ngày 1 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt dưới cờ**

**Tiết 2: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố và mở rộng các kiến thức về phép cộng hai, ba phân số có cùng mẫu số

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu bài 1.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú sôi nổi cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa  - Nêu cách cộng hai phân số có cùng mẫu?  - Lấy ví dụ minh họa . | - HS thực hiện  - HS trả lời.  - HS thực hiện. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Củng cố và mở rộng các kiến thức về phép cộng hai, ba phân số có cùng mẫu số  **b. Cách tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? (Chọn Đ/ S) | - HSTL |
| - GV yêu cầu HS làm bài, trả lời.  + Mai : S; Nam: S; Việt : Đ | - HS thực hiện. |
| - Làm sao để xem xác định được bạn nào làm sai, bạn nào làm đúng? ( dựa vào quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số )  + Mai : cộng tử số với tử số, mẫu số với mẫu số 🡪 S  + Nam : giữ nguyên tử số, cộng hai mẫu số với nhau 🡪 S  + Việt : cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số 🡪 Đ | - HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS sửa lại những câu sai  + = = ; + = = | - HS thực hiện. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? (Tính rồi so sánh) | - HSTL |
| - Yêu cầu HS làm bài  a. + = ; + = . Vậy + = +  b. + + = + =  + + = + =  Vậy + + = + + | - HS thực hiện. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| - GV yêu cầu HS nêu tính chất giao hoán của phép cộng số tự nhiên, từ đó suy ra tính chất giao hoán của phép cộng  + Khi đổi chỗ các phân số trong cùng một tổng thì tổng không thay đổi | - HS nêu |
| - GV củng cố phép cộng hai, ba phân số cùng mẫu và tính chất giao hoán của phân số | - HS lắng nghe |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? (Giải ô chữ) | - HSTL |
| - GV gọi HS nêu cách làm  ( tính kết quả của mỗi phép tính, kết quả đó ứng với “chữ cái” nào thì ghép vào vị trí của ô chữ bí mật | - HS nêu. |
| - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 để giải ô chữ  + Ô chữ giải được là: “ĐÀ LẠT” | - HS thảo luận theo nhóm |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. |  |
| - GV gọi HS nêu lại kết quả của từng phép tính  L : + = ; A : + = ........... | - HS nêu |
| - GV giới thiệu về bức tranh minh họa của bài toán ( hình búp hoa Atiso đặt trên Quảng trường Lâm Viên, một biểu tượng của thành phố Đà Lạt ) | - HS lắng nghe |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cho biết gì, bài toán hỏi gì ? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  Số phần tấm vải mà cô Ba đã dùng là :  + + = ( tấm vải )  Đáp số : tấm vải | - HS thực hiện |
| - GV soi bài cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. |  |
| - GV củng cố việc áp dụng phép tính cộng hai, ba phân số cùng mẫu vào giải toán có lời văn | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nêu cách cộng các phân số có cùng mẫu  - Yêu cầu HS tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán và giải | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 4: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Đi hội chùa Hương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Đi hội chùa Hương.

- Hiểu được vẻ đẹp của chùa Hương thơ mộng qua các cảnh vật thiên nhiên, qua đó thể hiện cảm xúc chân thực, niềm tự hào của tác giả đối với quê hương, đất nước.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, Ti vi, giáo án điện tử.

- **HS**: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú sôi nổi cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi: Giới thiệu một lễ hội mùa xuân mà em biết.  - Hướng dẫn HS giới thiệu qua các gợi ý + Lễ hội đó tên là gì?  + Thời gian tổ chức lễ hội  + Địa điểm tổ chức lễ hội  + Các hoạt động trong lễ hội  + Ý nghĩa của lễ hội, …  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV giới thiệu - ghi bài | - HS hát múa  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS chia sẻ |
| **2. Khám phá**  **a. Mục tiêu**  - Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Đi hội chùa Hương.  - Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.  **b. Cách tiến hành**  **HĐ 1: Đọc văn bản (20 - 22’)**  Luyện đọc:  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó (nườm nượp, xúng xính, thanh lịch, lẫn, làn sương, ...)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ (chùa Hương, nườm nượp, xúng  xính, bổi hổi,...)  - Hướng dẫn HS đọc:  + Cách ngắt giọng mỗi câu thơ thường | - HS đọc  - Bài chia làm 3 đoạn, hai khổ thơ là 1 đoạn  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| theo nhịp 2/3 hoặc 3/2.  VD: Nườm nượp/ người,/ xe đi  Mùa xuân/ về trẩy hội  Dù/ không ai đợi chờ  Cũng thấy lòng/ bổi hổi.  + Nhấn giọng ở một số từ ngữ gợi tả, gợi cảm: nườm nượp, xúng xính, say mê, bổi hổi, cứ vương, phải đâu,... |  |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm  + Yêu cầu 3 HS đọc nối tiếp bài thơ  - Yêu cầu HS nêu giọng đọc của bài  (chậm rãi, tình cảm tha thiết, tự hào)  - Yêu cầu HS đọc bài với giọng đọc đã  nêu | - HS luyện đọc |
| **HĐ 2: Tìm hiểu bài (10 - 12’)**  **a.Mục tiêu**  - Hiểu được vẻ đẹp của chùa Hương thơ mộng qua các cảnh vật thiên nhiên, qua đó thể hiện cảm xúc chân thực, niềm tự hào của tác giả đối với quê hương, đất nước.  **b. Cách tiến hành**  - GV hỏi: Cảnh vật thiên nhiên ở chùa Hương thay đổi như thế nào khi mùa xuân về?  (Khi mùa xuân về, cảnh vật thiên nhiên ở chùa Hương đã thay đổi rừng mơ nở hoa như được khoác thêm tấm áo mới. | - HS trả lời |
| - GV cho HS đọc câu hỏi 2 SGK: Những hình ảnh nào cho thấy đi hội rất đông vui và thân thiện?  (Người đi hội rất đông vui: nườm nượp người, xe đi, rất thân thiện: chào nhau cởi mở,...) | - HS trả lời |
| - Yêu cầu thảo luận theo cặp: Niềm tự hào về quê hương, đất nước được thể hiện qua những câu thơ nào?  (Khổ 3 + 5) | - HS thảo luận và chia sẻ |
| - Theo em, ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói điều gì?  (Ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói đến ý nghĩa của lễ hội chùa Hương: thăm cảnh đẹp đất nước, cảm nhận không khí lễ hội,…) | - HS trả lời |
| - Yêu cầu HS nêu nội dung bài thơ.  (bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của chùa Hương, lễ hội chùa Hương và thể hiện tình cảm của người dân đối với quê hương, đất nước. | - HS trả lời. |
| - GV kết luận, khen ngợi HS |  |
| - HS học thuộc lòng 4 khổ thơ đầu theo nhóm đôi và thi đọc  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. | - HS thực hiện |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  - Qua bài thơ, em cảm nhận được điều gì về vẻ đẹp của chùa Hương và tình cảm của tác giả đối với quê hương, đất nước.  - Nhận xét tiết học.  - Sưu tầm tranh, ảnhvề lễ hội chùa Hương. | - HS trả lời |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Ba ngày 2 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Bài 60 : Phép cộng phân số (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được phép cộng hai phân số khác mẫu số, trong đó có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại.

- Sử dụng được phép cộng hai phân số khác mẫu số để giải quyết các bài toán thực tế có lời văn đơn giản.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, máy soi

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú sôi nổi cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi: | - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ |
| + Hai bạn Nam và Rô-bốt nói chuyện gì với nhau? (Nam đã tô màu + băng giấy và Rô-bốt nói cần đưa về hai phân số có cùng mẫu số để thực hiện phép tính này ) | - HSTL |
| + Em có nhận xét gì về phép tính này, có điểm gì khác với những phép tính đã học ở các tiết trước ? ( là phép cộng hai phân số khác mẫu số ) | -HS nêu |
| - Chúng ta đã biết cộng hai phân số có cùng mẫu số , vậy để cộng hai phân số khác mẫu số thì ta phải làm thế nào ? | - HS suy ngẫm |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu**  - Thực hiện được phép cộng hai phân số khác mẫu số, trong đó có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại.  **b. Cách tiến hành** |  |
| - Để cộng hai phân số khác mẫu, chúng ta phải đưa phép tính về thành các phân số cùng mẫu  + Làm cách nào để được hai phân số cùng mẫu số? ( sử dụng quy đồng mẫu số ) | - HS trả lời. |
| - Yêu cầu HS thực hiện QĐMS  = = Vậy + = + | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, |  |
| - Vậy muốn thực hiện được phép cộng hai phân số khác MS, chúng ta làm thế nào?  ( Muốn cộng hai phân số khác mẫu số chúng ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi cộng hai phân số đó) | - HS nêu |
| - GV nhận xét, kết luận và gọi HS nêu lại | - HS lắng nghe và nhắc lại quy tắc |
| - GV tuyên dương, khen ngợi HS. |  |
| **3. Luyện tập, thực hành (20 - 22’)**  **a. Mục tiêu**  - Sử dụng được phép cộng hai phân số khác mẫu số để giải quyết các bài toán thực tế có lời văn đơn giản.  **b. Cách tiến hành**  - Sử dụng được phép cộng hai phân số khác mẫu số để giải quyết các bài toán thực tế có lời văn đơn giản. |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? (Tính (theo mẫu )) | - HSTL |
| - GV hỏi:  + Em có nhận xét gì về phép cộng của các phân số này? ( là phép cộng các phân số khác mẫu )  + Nêu lại cách cộng 2 phân số khác mẫu ( Thực hiện QĐMS và thực hiện cộng 2 phân số cùng MS )  + Yêu cầu HS nêu cách thực hiện phép tính  + = + = = = | - HSTL |
| - GV phát phiếu, yêu cầu HS làm bài | - HS thực hiện. |
| - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp.  a. + = + = =  b. + = + = =  c. + = + = = | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| + Bài yêu cầu làm gì? ( Rút gọn rồi tính theo mẫu )  + Khi tính xong cần chú ý điều gì ? ( đưa kết quả về PSTG ) | - HSTL |
| - GV gọi HS lên bảng làm, dưới lớp làm vở  a. + = + = =  b. + = + = = =  c. + = + = = = 1 | - HS thực hiện |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài cho biết gì và bài yêu cầu làm gì? | - HSTL |
| - Gọi HS nêu cách làm. (thực hiện cộng số phần đoạn đường của cả 2 nhóm ) | - HS nêu. |
| - Yêu cầu 1 HS lên bảng, dưới lớp làm vở | - HS làm bài |
| - GV soi bài,yêu cầu HS chia sẻ kết quả.  Số phần đoạn đường mà cả 2 nhóm sửa được là :  + = = ( đoạn đường )  Đáp số : đoạn đường | - HS chia sẻ |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nêu cách cộng 2 PS khác MS | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: Dấu ngoặc kép**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết thêm một công dụng của dấu ngoặc kép: dùng để đánh dấu tên tác phẩm (bài thơ, bài văn,…) hoặc tên tài liệu (tạp chí, báo,…)

- Biết dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu khi viết.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, máy soi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú sôi nổi cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa  **-** GV hỏi: Em đã biết tác dụng nào của dấu ngoặc kép? Lấy ví dụ minh họa thể hiện tác dụng đó.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** 2-3HS trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Biết thêm một công dụng của dấu ngoặc kép: dùng để đánh dấu tên tác phẩm (bài thơ, bài văn,…) hoặc tên tài liệu (tạp chí, báo,…)  - Biết dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu khi viết.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu làm gì?  (Tên cuốn truyện, bài thơ, bài hát hay tạp chí tờ báo có trong những câu dưới đây được đánh dấu bằng dấu câu nào?) | - HS đọc  - HS trả lời |
| - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi, hoàn thành phiếu học tập. | - HS thảo luận và thống nhất đáp án |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Tên cuốn truyện, bài thơ, bài hát** | **Tên tạp chí, tờ báo** | **Dấu câu đánh dấu tên tác phẩm/ tài liệu** | | a | Dế Mèn phiêu lưu kí |  | Dấu ngoặc kép | | b | - Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ  - Lời ru trên đường |  | Dấu ngoặc kép | | c |  | - Văn tuổi thơ  - Nhi đồng | Dấu ngoặc kép | | |
| - GV mời HS đại diện nhóm phát biểu | - HS trả lời |
| - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 2**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài  - Bài yêu cầu làm gì?  (Tìm công dụng của dấu ngoặc kép trong những câu dưới đây) | - HS nêu  - HS trả lời |
| - Yêu cầu HS đọc các tác dụng của dấu ngoặc kép  (Đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu; Đánh dấu lời đối thoại; Đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp) | - HS trả lời |
| - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi  - Gọi đại diện các nhóm trình bày và giải thích lí do.  a. Đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp  b. Đánh dấu lời đối thoại  c. Đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu  - GV chốt lại tác dụng của dấu ngoặc kép.  - Mời 1 – 2 HS đọc ghi nhớ  - Yêu cầu HS đọc thuộc lòng ghi nhớ trước lớp. | - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm chia sẻ  - HS lắng nghe  - 1 – 2 HS đọc  - HS thực hiện |
| **Bài 3**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài  - Bài yêu cầu làm gì?  (Chép lại đoạn văn vào vở, chú ý dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu)  - Yêu cầu HS tìm tên tác phẩm, tài liệu trong đoạn văn và chép lại vào vở.  - GV soi bài gọi HS trình bày bài viết của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án | - HS đọc  - HS trả lời  - HS thực hiện  - 2 – 3 HS trình bày bài |
| **Bài 4**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài  - Bài yêu cầu làm gì?  (Viết 1 – 2 câu có sử dụng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm mà em yêu thích)  - Cho HS đặt câu vào vở | - HS đọc  - HS trả lời  - HS đặt câu vào vở |
| - Tổ chức cho HS đọc câu và nhận xét, chỉnh sửa câu. | - HS thực hiện |
| - GV tuyên dương HS đặt câu hay, sáng tạo. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nêu các tác dụng của dấu ngoặc kép. | - 2-3 HS trả lời |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Quan sát cây cối**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết quan sát cây cối để có thể lập dàn ý, viết bài văn miêu tả cây cối.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi, máy soi, tranh

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú sôi nổi cho học sinh  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa  - GV cho HS chơi trò chơi “Hộp quà bí mật”, trả lời câu hỏi:  + Nêu bố cục của bài văn miêu tả cây cối.  + Khi miêu tả cây cối em miêu tả theo trình tự nào?  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài.  **2. Khám phá (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Biết quan sát cây cối để có thể lập dàn ý, viết bài văn miêu tả cây cối.  **b. Cách tiến hành** | - HS tham gia trò chơi và trả lời |
| **HĐ 1. Chuẩn bị**  - Yêu cầu HS lựa chọn cây để quan sát (đã sưu tầm)  - Tổ chức HS quan sát cây qua tranh ảnh và video ,… hoặc cây ở vườn trường  (Lưu ý HS quan sát bao quát cây (hình dáng, kích thước, màu sắc,…), các bộ phận của cây, các cảnh vật xung quanh. | - HS thực hiện  - HS thực hiện |
| - GV chiếu video 1 cây phân tích các ý HS cần nêu (cần sử dụng đầy đủ các giác quan để quan sát cây)  **HĐ 2. Quan sát và ghi chép kết quả quan sát**  - Yêu cầu HS quan sát cây và ghi chép kết quả quan sát vào phiếu học tập.  **HĐ 3. Trao đổi, góp ý**  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, trao đổi, góp ý cho bạn  + Các bộ phận đã quan sát  + Các giác quan dùng để quan sát  + Những điểm tiêu biểu, khác biệt của cây được lựa chọn.  - Đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương HS có khả năng quan sát tốt. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện các nhóm trình bày |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu HS đọc cho người thân nghe bài “Đi hội chùa Hương” và chia sẻ với người thân về điều em thích nhất trong bài thơ. | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6: ĐẠO ĐỨC**

**Quý trọng đồng tiền (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được vai trò của tiền.

- Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.

- Biết bảo quản và tiết kiệm tiền mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh, … đúng mức phù hợp với hoàn cảnh gia đình.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện được bảo quản và tiết kiệm tiền bằng việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. Nhắc nhở bạn bè, người thân có hành vi, thái độ biết quý trọng đồng tiền.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thực hiện được những việc để bảo quản và tiết kiệm tiền.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm hiểu và tham gia những hoạt động thể hiện sự quý trọng đồng tiền.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu mến, kính trọng, thể hiện sự quý trọng đồng tiền.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: sgk, sgv, bộ thẻ mệnh giá các đồng tiền VN; bài hát Con heo đất, máy chiếu

- HS: sgk, vở ghi, bút dạ, bút chì, bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1.Khởi động kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú sôi nổi cho học sinh trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai biết nhiều hơn để khởi động bài học. Nội dung: GV đưa ra 1 số tình huống cho HS bày tỏ ý kiến “nên làm” hay “không nên làm” và giải thích:  + Lan đút tiền vào lợn nhựa để tiết kiệm và dùng số tiền đó để ủng hộ các bạn bị lũ lụt.  + Vũ dùng tiền mừng tuổi để mua đồ chơi  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Cả lớp tham gia trò chơi    - HS bày tỏ ý kiến và giải thích  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu**  - Nêu được vai trò của tiền.  - Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.  - Biết bảo quản và tiết kiệm tiền mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh, … đúng mức phù hợp với hoàn cảnh gia đình.  **b. Cách tiến hành** | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu cách bảo quản tiền (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài  - GV mời HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Các bạn trong tranh đã bảo quản tiền như thế nào?    - GV gọi HS dựa vào nội dung tranh để trả lời các câu hỏi  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV YC HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: Theo em, còn có cách nào khác để bảo quản tiền?  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung và kết luận: Ngoài những cách như trên, còn có một số cách bảo quản tiền như: vuốt phẳng phiu tiền, không làm tiền ướt, không vo tiền làm nhàu nát, … | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hiện yêu cầu    - HS trả lời câu hỏi  - HS khác nhận xét bổ sung  - Kết quả:  + Tranh 1: Bạn nhỏ đã đếm tiền, phân loại tiền và xếp tiền vào hộp giúp mẹ.  + Tranh 2: Bạn nhỏ dán lại tiền rách.  + Tranh 3: Bạn nhỏ giữ tiền cẩn thận, không để mất tiền  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi  - Đại diện HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập, thực hành. (20 - 22’)**  **a. Mục tiêu**  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện được bảo quản và tiết kiệm tiền bằng việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. Nhắc nhở bạn bè, người thân có hành vi, thái độ biết quý trọng đồng tiền.  **b. Cách tiến hành**  **Bài tập 3.** **Xử lí tình huống**  - GV mời 1 HS đọc các tình huống trong sách    - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, đọc từng tình huống trong sách giáo khoa và đưa ra cách xử lí tình huống.  - GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn học sinh khi cần thiết.  - GV mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày về một tình huống. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận chung. | | - 1 HS đọc to trước lớp.    - HS làm việc nhóm 4, đọc từng tình huống trong sách giáo khoa và đưa ra cách xử lí tình huống.  - Đại diện mỗi nhóm lên trình bày về một trường hợp.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - KQ: a. Có một số cách khác nhau:  1. Nếu món đồ mà Toàn thích cần cho cuộc sống hàng ngày của Toàn và số tiền mừng tuổi đủ để mua món đồ đó thì bạn nên xin phép bố mẹ được mua món đồ đó.  2. Nếu món đồ mà Toàn thích không thực sự cần cho cuộc sống hàng ngày của Toàn mà lại là món đồ đắt tiền thì Toàn không nên mua mà hãy gửi tiền nhờ bố mẹ giữ giúp hoặc nuôi lợn đất, …  - Tình huống b: Có thể đưa ra các phương án khác nhau song Kim chỉ nên mua những gì trong giới hạn 200.000 đồng.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (2 - 3’)** | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò “Phóng viên nhí”, chia sẻ một số việc bản thân đã làm để bảo quản tiền.  - GV chọn một HS xung phong làm phóng viên, lần lượt hỏi các bạn trong lớp:  + Bạn đã dùng cách nào để bảo quản tiền? Vì sao?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi.  - 1 HS làm phóng viên và hỏi cả lớp.  - 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân.  - HS lắng nghe | |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 2: Động tác tại chỗ dẫn bóng theo hình chữ V dẫn bóng vượt chướng ngại vật (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Biết và thực hiện được động tác dẫn bóng vượt chướng ngại vật

- Có ý thức kĩ luật, đoàn kết tinh thần tập thể, tích cực tham gia hoạt động luyện tập và chơi trò chơi.

**2. Phẩm chất**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**3. Năng lực**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực động tác dẫn bóng vượt chướng ngại vật trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác dẫn bóng vượt chướng ngại vật

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**II.ĐỊA ĐIỂM PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ GV: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi.

+ HS: Trang phục thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động khởi động:**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “ Chuyền bóng qua hầm”  Ảnh có chứa cậu bé, trang phục, giày dép, phim hoạt hình  Mô tả được tạo tự động  **II. Hoạt động khám phá luyện tập**  **- Kiến thức.**  -Bài tập: Dẫn bóng vượt chướng ngại vật.  Ảnh có chứa trang phục, người, giày dép, cậu bé  Mô tả được tạo tự động  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đội  Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “Dẫn bóng qua vật cản tiếp sức”.  Ảnh có chứa phim hoạt hình, minh họa, hình vẽ, Tác phẩm nghệ thuật của trẻ con  Mô tả được tạo tự động  - Bài tập PT thể lực:  **- Luyện tập mở rộng:**  **III.Hoạt động tiếp nối:**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2 - 3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 4 em học sinh lên thực hiện động dẫn bóng vượt chướng ngại vật  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  - YC Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.  Ảnh có chứa cậu bé, trang phục, giày dép, phim hoạt hình  Mô tả được tạo tự động    - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 **🚹** 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo đội hình hướng dẫn  🚺  🚹🚹🚹  🚹🚹🚹  cb xp  HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Tư ngày 3 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố và mở rộng các kiến thức về phép cộng các phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số trong đó có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại )

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi, máy soi

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú sôi nổi cho học sinh trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa  - Nêu cách cộng hai phân số có cùng mẫu, khác mẫu số ?  - Lấy ví dụ minh họa . | - HS trả lời.  - Hs thực hiện. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Củng cố và mở rộng các kiến thức về phép cộng các phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số trong đó có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại.  **b. Cách tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? (Tính ) | - HSTL |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  a. + = =  b. + = + = =  c. + = + = = = | - HS thực hiện. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? (So sánh giá trị của các biểu thức ) | - HSTL |
| - GV yêu cầu 3 HS lên bảng, dưới lớp làm vở  a. ( + ) + = + =  b. + ( + ) = + =  c. + + = + =  Vậy cả 3 biểu thức trên có giá trị bằng nhau (= | - HS thực hiện |
| - GV hỏi:  + Nêu thứ tự thực hiện các phép tính ? ( thực hiện tính trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau ) | - HSTL |
| - GV cùng HS nhận xét, rút ra tính chất kết hợp của phép cộng các PS: Khi cộng 1 tổng 2 PS với một PS thứ ba, ta có thể cộng PS thứ nhất với tổng của PS thứ hai và PS thứ ba. | - HS lắng nghe và nhắc lại |
| - GV khen ngợi , tuyên dương HS |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? (Tính bằng cách thuận tiện) | - HSTL |
| - GV gọi HS nêu cách làm ( áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng các PS để tính nhanh biểu thức) | - HS nêu. |
| - GV yêu cầu 2 HS lên bảng, dưới lớp làm vở  a. + + = (+ ) + = + =  b. + + = + + = + = | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cho biết gì, bài toán hỏi gì ? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  Phần số tiền mà Việt đã dùng là :  + = = ( số tiền )  Đáp số : số tiền | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. |  |
| - GV củng cố việc áp dụng phép tính cộng hai PS khác mẫu vào giải toán có lời văn | - HS lắng nghe |
| **Bài 5:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cho biết gì, bài toán hỏi gì ? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  Số lít nước cam mà 3 bạn đã pha được là :  + + = = 2(l)  Đáp số : 2l nước cam | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. |  |
| - GV củng cố việc áp dụng phép tính cộng ba PS khác mẫu vào giải toán có lời văn | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)** |  |
| - Nêu cách cộng các phân số có cùng mẫu, khác mẫu  - Nêu lại tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng phân số  - Yêu cầu HS tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán và giải | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2, 3: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Chiều ngoại ô**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Chiều ngoại ô.

- Hiểu được nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp bình dị, thân thuộc của quê hương và cảm giác vui sướng, lâng lâng của tác giả khi được hòa mình vào cảnh vật ngoại ô.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả của nhân vật “tôi”, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi, tranh.

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú sôi nổi cho học sinh trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa |  |
| - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi về những điểm khác biệt của thiên nhiên ở thành phố và nông thôn. | - HS hoạt động nhóm đôi |
| - Đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS trình bày  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá**  **a. Mục tiêu**  - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Chiều ngoại ô.  - Hiểu được nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp bình dị, thân thuộc của quê hương và cảm giác vui sướng, lâng lâng của tác giả khi được hòa mình vào cảnh vật ngoại ô.  - Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả của nhân vật “tôi”, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.  **b. Cách tiến hành**  **HĐ 1: Đọc văn bản (20-22’)**  \* Luyện đọc  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó (lộng lên, lũ bạn, kênh nước, lấp lánh, lũ bạn,...)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải  nghĩa từ (ngoại ô, diều cốc, diều tu, diều sáo) | - HS lắng nghe, theo dõi  - Bài chia làm 3 đoạn:  Đoạn 1: từ đầu đến nắng chiều  Đoạn 2: Tiếp đến thật đáng yêu  Đoạn 3: Còn lại  - HS đọc nối tiếp  - HS thực hiện |
| - Hướng dẫn HS đọc ngắt giọng ở những câu dài; nhấn giọng ở những từ ngữ d thể hiện cảm xúc của nhân vật “tôi”  Ngồi bên nơi cắm diều,/ lòng tôi lâng lâng,/ tôi muốn gửi ước mơ của mình/ theo những cánh diều lên tận mây xanh.// | - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm. | - HS luyện đọc |
| **HĐ 2**. **Tìm hiểu bài (10 - 12’)**  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi 1 SGK: Đoạn mở đầu giới thiệu những gì về chiều hè ở ngoại ô?  (Giới thiệu khí hậu dễ chịu: nắng nhạt dần, trời mát mẻ,… và cảnh vật êm đêm, thơ mộng) | - HS trả lời |
| - Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật “Khăn trải bàn” trả lời câu 2: Cảnh vật ở ngoại ô được miêu tả như thế nào? | - HS thảo luận và chia sẻ |
| + Gọi các nhóm trình bày | - Đại diện các nhóm trình bày |
| - Tìm những cảnh vật được miêu tả gợi lên bóng dáng quen thuộc, gần gũi của làng quê Việt Nam.  - Vì sao tác giả nói vùng ngoại ô mang vẻ đẹp bình dị?  (Vì có những cảnh vật: con kênh nước trong vắt,…) | - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi: Tác giả có cảm nhận như thế nào khi chơi thả diều trong chiều hè ở ngoại ô?  (niềm vui, sự hào hứng khi chơi thả diều, …) | - HS thảo luận và chia sẻ |
| - Nêu ý chính của mỗi đoạn trong bài  (Đ 1: Chiều hè ngoại ô mát mẻ và yên tĩnh  Đ 2: Cảnh vật ngoại ô đẹp và đáng yêu trong ráng chiều  Đ 3: Chơi thả diều ở ngoại ô thật thú vị và thơ mộng. | - HS trả lời |
| - GV kết luận, khen ngợi HS |  |
| **4.Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** | - HS thực hiện |
| **-** Thêm trạng ngữ cho các câu | - HS thực hiện cá nhân và trình bày |
| - Yêu cầu hoạt động nhóm đôi: Nêu công dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn văn. | - HS hoạt động nhóm đôi và chia sẻ |
| - GV cùng HS nhận xét và sửa câu.  - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5: CÔNG NGHỆ**

**Bài 10: Đồ chơi dân gian (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết và sử dụng được một số loại đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

- Hiểu và trình bày được cách sử dụng đồ chơi dân gian đúng cách và phù hợp với lứa tuổi.

- Có hứng thú một số loại đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của đồ chơi dân gian và lựa chọn đồ chơi gian phù hợp với lứa tuổi.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu một số loại đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng dùng một số đồ chơi dân gian trong phòng học hoặc ở nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực học bài và tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Phẩm chất yêu nước : Yêu thích đồ chơi dân gian, từ đố hiểu biết và quý trọng nền văn hoá của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh trong SGK phóng to, video giới thiệu đồ chơi dân gian.

- HS: 1 số đồ chơi thật, SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **1. Khởi động kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  **b Cách tiến hành**:  - GV tổ chức trò chơi " Ai nhanh ai đúng".  - GV chuẩn bị các hình ảnh đồ chơi dân gian và các thẻ ghi sẵn tên đồ chơi, đội nào nhanh tay gắn đúng các thẻ tương ứng với mỗi hình ảnh là đội chiến thắng  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  - GV tổ chức trò chơi " Ai nhanh ai đúng".  - GV chuẩn bị các hình ảnh đồ chơi dân gian và các thẻ ghi sẵn tên đồ chơi, đội nào nhanh tay gắn đúng các thẻ tương ứng với mỗi hình ảnh là đội chiến thắng  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá (10 -12’)**  **a**. **Mục tiêu:**  + Hiểu và trình bày được cách sử dụng đồ chơi dân gian đúng cách và phù hợp với lứa tuổi.  + Nhận biết được một số loại đồ chơi dân gian địa phương.  + Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu cách sử dụng đồ chơi dân gian.**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm, cùng quan sát tranh và trả lời.  + Em hãy quan sát và cho biết tranh nào trong hình 2 thể hiện việc sử dụng đồ chơi dân gian không đúng cách và không phù hợp với lứa tuổi.  - GV chia nhóm.  - GV gọi các nhóm nêu kết quả thảo luận  Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, Phông chữ, số  Mô tả được tạo tự động | -HS thực hiện |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **3. Hoạt động luyện tập.(14 - 16’)**  **a. Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức về một số loại đồ chơi dân gian và cách sử dụng.  + Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS xem một số video giới thiệu về cách chơi một số đồ chơi.  - GV gọi HS nêu một số cách chơi đồ chơi vừa được xem ở video.  - GV tổ chức cho HS chơi đồ chơi theo nhóm nhỏ.  - GV gọi HS đưa ra các nhận xét, lưu ý khi chơi đồ chơi.  - GV nhận xét kết luận:  - GV khuyến khích HS lựa chọn và chơi đồ chơi dân gian địa phương cùng với bạn hoặc người thân.  **4. Vận dụng trải nghiệm (2 - 3’)**  **a. Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mĩ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời HS tham gia chơi " Ô cửa bí mật"  Có 4 ô cửa, mỗi ô cửa có 1 câu hỏi.  Câu 1. Kể tên một số loại đồ chơi dân gian mà em biết và giới thiệu về cách chơi đồ chơi đó.  Câu 2: Kể tên các vật liệu thường được dùng để làm đồ chơi dân gian.  Câu 3: Ô cửa may mắn.  Câu 4: Phân biệt điểm khác nhau giữa đồ chơi dân gian và đồ chơi hiện đại  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6: TOÁN (BS)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Cộng hai phân số cùng mẫu số và hai phân số khác mẫu số (ôn tập).

+ Vận dụng cộng hai phân số cùng mẫu vào giải toán có lời văn (bổ sung).

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Ti vi, máy tính, máy soi.

**- HS:** Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Vở luyện tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**- HS:** Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú sôi nổi cho học sinh trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Cộng hai phân số cùng mẫu (ôn tập).  + Vận dụng cộng hai phân số cùng mẫu vào giải toán có lời văn (bổ sung). | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  + Vận dụng cộng hai phân số cùng mẫu vào giải toán có lời văn (bổ sung).  **b. Cách tiến hành**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 4 Vở luyện tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 4 Vở luyện tập Toán.  - GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi HS đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV soi bài, nhận xét, chốt KT gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Tính (theo mẫu)/VLT tr.44**  - HS đọc yêu cầu bài  - GV hướng dẫn mẫu  Mẫu:  - HS thực hiện các phép tính còn lại  a. b.  c. d.  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  - GV chốt cách cộng hai phân số cùng mẫu | - Học sinh trả lời:  a.  b.  c.  d.  - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: Tính (VLT/44)**  - GV chia lớp thành 3 đội chơi lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”  +Mỗi đội chơi gồm 4 học sinh, lần lượt từng học sinh thực hiện phép tính với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, đội nào nhanh, đúng đội đó thắng.  a. b.  c. d.  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  - GV chốt cách thực hiện cộng hai phân số khác mẫu. | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  a.  b.  c.  d.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: VLT/4 :** Đ,S ?  Đúng ghi Đ, sai ghi s.  a)  b)  c)  d)  - GV cho học sinh lên thực hiện  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  - GV chốt cách thực hiện phép cộng hai phân số cùng mẫu số và cộng hai phân số khác mẫu số | - 2 HS lên bảng làm bài  a.: S  b.: Đ  c.: S  d.: Đ  -HS đọc lại nội dung lời giải |
| **\* Bài 4:** Chú Tuấn có một đoạn dây. Chú đã dùng đoạn dây để làm dây phơi và đoạn dây đó để làm dây buộc hàng hoá. Hỏi chú Tuấn đã dùng hết bao nhiêu phần của đoạn dây?  - GV cho học sinh lên thực hiện tìm hiểu đề , cách làm và làm bài  - GVsoi bài nhận xét, khen, chốt kiến thức  - GV chốt cách giải và cách vận dụng phép cộng phân số khi trình bài bài giải toán có lời văn | - 2 HS lên bảng làm bài hoặc làm phiếu nhóm  Lớp làm vở, đổi vở soát , nhận xét nêu cách làm  **Bài giải**  Chú Tuấn đã dùng hết số phần của cuộn dây là:    Đáp số:  -HS liên hệ |
| **3. Vận dụng (2 - 3’)**  - GV nêu đề bài toán:  Hai ô tô cùng chuyển gạo ở một kho. Ô tô thứ nhất chuyển được số gạo trong kho, ô tô thứ hai chuyển được số gạo trong kho. Hỏi cả hai ô tô chuyển được bao nhiêu phần số gạo trong kho?  - GV cho học sinh quan sát, tìm ra số phần gạo ô tô đã chuyển  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.Tiết 2 tuần 29 | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  **Bài giải**  Cả hai ô tô chuyển được số phần gạo trong kho là:    Đáp số:  - HS nghe |

**Tiết 7: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 2: Các động tác dẫn bóng theo hình chữ V,dẫn bóng vượt chướng ngại vật (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết và thực hiện được động tác động tác tại chỗ dẫn bóng theo hình chữ v dẫn bóng vượt chướng ngại vật

- Có ý thức kĩ luật, đoàn kết tinh thần tập thể, tích cực tham gia hoạt động luyện tập và chơi trò chơi.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; NL chăm sóc SK.NL vận động cơ bản.

**3. Phẩm chất**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

**+ GV**: Sân, còi.

**+ HS**: Giày thể thao.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| I. Hoạt động khởi động:  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “ Chuyền bóng qua hầm”  Ảnh có chứa cậu bé, trang phục, giày dép, phim hoạt hình  Mô tả được tạo tự động  II. Hoạt động luyện tập  - Kiến thức.  -Ôn bài tập: Tại chỗ dẫn bóng theo hình chữ v dẫn bóng vượt chướng ngại vật  -Luyện tập  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đội  Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “Dẫn bóng qua vật cản tiếp sức”.  Ảnh có chứa phim hoạt hình, minh họa, hình vẽ, Tác phẩm nghệ thuật của trẻ con  Mô tả được tạo tự động  - Bài tập PT thể lực:  - Luyện tập mở rộng:  III.Hoạt động tiếp nối:  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2 - 3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật động tác  - Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tại chỗ dẫn bóng theo hình chữ v dẫn bóng vượt chướng ngại vật  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.  Ảnh có chứa cậu bé, trang phục, giày dép, phim hoạt hình  Mô tả được tạo tự động    - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu    - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 **🚹** 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo đội hình hướng dẫn  🚺  🚹🚹🚹  🚹🚹🚹  cb xp  HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm ngày 28 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Trừ hai phân số có cùng mẫu số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được phép trừ hai phân số có cùng mẫu số.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, máy soi

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú sôi nổi cho học sinh trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi: | - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ |
| + Tranh vẽ gì? (chiếc bánh piza của bạn Việt)  + Bạn Việt có bao nhiêu bánh ? ( cái bánh )  + Bạn Việt đã ăn bao nhiêu ? ( cái bánh )  + Làm cách nào để tính được xem bạn Việt còn bao nhiêu phần của cái bánh ? ( làm phép tính trừ, lấy số phần bánh ban đầu trừ số phần bánh đã ăn )  + Nêu phép tính trừ ( - )  + Nhận xét về 2 PS trong phép trừ ( cùng mẫu số ) |  |
| - GV dẫn dắt : Chúng ta đã biết cách cộng hai phân số cùng mẫu số. Vậy để trừ hai phân số có cùng mẫu số, ta làm thế nào?  - GV giới thiệu bài- ghi bài | - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá (10 -12’)**  **a. Mục tiêu**  - Thực hiện được phép trừ hai phân số có cùng mẫu số.  **b. Cách tiến hành** |  |
| - Nêu cách cộng hai PS có cùng mẫu số | - HS nêu |
| + Từ cách cộng 2 PS cùng mẫu số, hãy nêu cách trừ 2 PS cùng mẫu số (Muốn trừ 2 PS cùng MS ta giữ nguyên mẫu số và trừ các tử số cho nhau.) | - HS nêu |
| - GV chốt lại cách trừ, cho HS nhắc lại Muốn trừ 2 PS cùng MS, ta trừ TS của PS thứ nhất cho TS của PS thứ hai và giữ nguyên MS ) | - HS nêu |
| - GV gọi 1 HS lên bảng thực hiện phép tính, dưới lớp làm nháp  - = = | - HS thực hiện |
| - GV yêu cầu HS tự lấy VD về phép trừ 2 PS cùng MS và thực hành trừ. | - HS thực hiện |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS |  |
| **3. Luyện tập, thực hành (20 - 22’)**  **a. Mục tiêu**  - Vận dụng thực hiện đúng các bài tập về  **b. Cách tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? ( Tính ) | - HSTL |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  a. - = =  b. - = =  c. - = = | - HS thực hiện. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? Viết phép tính thích hợp với mỗi hình ) | - HSTL |
| - GV yêu cầu 3 HS lên bảng, dưới lớp làm vở | - HS thực hiện |
| - = =  b. - = =  c. - = = |  |
| - GV hỏi:  + Làm thế nào để xác định được 2 PS ? ( MS là tổng sô phần được chia; TS của PS thứ nhất là tổng số phần được tô màu; TS của PS thứ hai là số phần bị tách ra ) | * HSTL |
| - GV khen ngợi , tuyên dương HS |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)** |  |
| - Nêu cách trừ hai phân số có cùng mẫu  - Yêu cầu HS tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán và giải | - HS nêu.  - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Luyện đoạn văn miêu tả cây cối**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Viết được đoạn văn miêu tả cây cối (cây ăn quả) có đủ mở bài, thân bài, kết bài.

- Biết miêu tả cây theo trình tự hợp lý.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú sôi nổi cho học sinh trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa  - Yêu cầu HS đọc phiếu quan sát cây cối của tiết học trước.  - Nhận xét bài trình bày của HS  - GV giới thiệu ghi bài | - 2-3 HS đọc  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu**  - Viết được đoạn văn miêu tả cây cối (cây ăn quả) có đủ mở bài, thân bài, kết bài.  - Biết miêu tả cây theo trình tự hợp lý.  **b. Cách tiến hành**  **\* HĐ 1: Tìm hiểu cách tả các bộ phận của cây (10-12’)**  - Yêu cầu HS đọc đoạn văn a  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi:  + Câu mở đầu đoạn cho biết điều gì? | - 1 HS đọc bài  - HS thảo luận nhóm 4 và nối tiếp trả lời câu hỏi |
| (Câu mở đoạn cho biết cây bàng mùa nào cũng đẹp)  + Lá bàng được tả theo trình tự nào?  (Lá bàng được tả theo trình tự 4 mùa xuân, hạ, thu, đông)  + Theo em, tác giả yêu thích màu lá cây bàng vào mùa nào nhất?  (Vào mùa đông: Sang đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng, nó lại có vẻ đẹp riêng …)  - GV nhận xét, kết luận.  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 hoàn thiện đoạn văn (b, c, d). | - HS chia sẻ  - HS làm việc nhóm 4 |
| - GV nhận xét, kết luận (Lưu ý HS khi miêu tả cây cối có thể sử dụng biện pháp so sánh, biện pháp nhân hóa để làm nổi bật đặc điểm của cây định tả)  **HĐ 2: Viết đoạn văn tả một bộ phận của cây (20 - 22’)**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu và gợi ý  + Em tả bộ phận nào của cây?  + Bộ phận đó có đặc điểm gì nổi bật?  + Khi tả, em nên sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa.  - Yêu cầu HS viết đoạn văn vào vở, GV quan sát, hỗ trợ  - Yêu cầu HS đọc bài viết  - GV soi bai HS nhận xét, tuyên dương HS  **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** | - HS nối tiếp đọc  - HS viết đoạn văn vào vở  - HS đọc bài |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn và những điều cần nhớ khi viết đoạn văn miêu tả cây cối. | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: Cảnh quan thiên nhiên quê hương em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Giới thiệu được cảnh quan thiên nhiên , quê hương em

- Thực hiện nhuần nhuyễn việc giới thiệu những cảnh quan thiên nhiên qua sơ đồ hoặc mô hình cảnh quan - Hành trình trải nghiệm của nhóm mình

- Thực hành làm sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương .

**2. Kĩ năng**

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Tự rèn luyện kĩ năng hoạt động làm sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương , qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân, tự tin về bản thân trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những cảnh quan thiên nhiên , quê hương em .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tự tin chia sẻ với bạn về những cảnh quan thiên nhiên , quê hương em .

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý nét của cảnh quan thiên nhiên , quê hương .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh quê hương thân thiện

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương góp phần cho ngành du lịch của địa phương phát triển .

**II. ĐỒ DÙNGDẠY HỌC**

- GV: ti vi, máy tính, bài giảng Power point.

- HS: SGK, vở, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động- kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh nhận ra được những cảnh đẹp thiên nhiên mà HS đã biết  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Chọn từ ngữ để miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên” để khởi động bài học.  + GV cầm quả bóng gai và đọc lần lượt từng từ khóa: Biển, núi, sông, hồ, cánh đồng,...  + GV tung bóng về phía HS sau mỗi từ khóa. Mỗi bạn khi nhận được bóng sẽ ngay lập tức mô tả những nét đẹp liên quan tới từ khóa đó  - GV dẫn dắt: Xung quanh chúng ta, cảnh sắc thiên nhiên thật tươi đẹp. Mỗi một nơi đều có một vẻ đẹp khác nhau. Vào những thời gian khác nhau thì cảnh đẹp của mỗi nơi cũng khác nhau.Là người Việt Nam , chúng ta rất cần biết , hiểu và tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước . Chúng ta sẽ dẫn thầy cô , bạn bè , gia đình thực hiện hành trình trải nghiệm đẻ khám phá những cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + HS1: Biển **xanh**  + HS2: Biển **rộng**  + HS3: Cánh đồng **bát ngát**  + HS4: cánh đồng **lúa chín vàng** |
| **2. Khám phá: (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  + Giới thiệu được cảnh quan thiên nhiên , quê hương em  + Thực hiện nhuần nhuyễn việc giới thiệu những cảnh quan thiên nhiên qua sơ đồ hoặc mô hình cảnh quan - Hành trình trải nghiệm của nhóm mình một cách hấp dẫn để mời du khách ghé thăm  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV mời các nhóm thảo luận để thống nhất nội dung , cách thức trình bày  - GV mời HS từng nhóm cùng lên giới thiệu *Hành trình trải nghiệm* của nhóm mình  - GV gợi ý các nhóm khác đặt câu hỏi liên quan đến phần giới thiệu của nhóm bạn  - GV theo dõi, động viên cả lớp .  - GV nhận xét , tuyên dương.  Kết luận : Cách thức giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương em hấp dẫn sẽ giúp thu hút nhiều người quan tâm đến những cảnh quan đó . Đây là một trong những cách em đóng góp cho ngành du lịch của địa phương em . | | - HS thảo luận , chia sẻ theo nhóm 6  - HS từng nhóm lên giới thiệu thông qua sơ đồ Hành trình trải nghiệm  - HS đặt câu hỏi :  + Chúng ta có thể đi đến đó bằng phương tiện nào ? Mất thời gian bao lâu để đến nơi đó .  + Nên đến đó vào thời gian nào ?  + Ở đó , điều gì thu hút khách du lịch nhất ?  + Ở đó có đặc sản gì để có thể mua về tặng người thân ?  - Bình chọn sơ đồ Hành trình trải nghiệm ấn tượng  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập (15 - 17’)**  **a. Mục tiêu:**  + Biết làm sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương .  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  + Tự rèn luyện kĩ năng làm sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương , qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **\* Hoạt động 1:** Làm "sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương ”**. (làm việc nhóm )**  **-** GV hướng dẫn HS cách làm sổ | - Hs lắng nghe.  - Học sinh thảo luận theo nhóm 6 - chuẩn bị bìa, kéo, bút và tiến hành làm sổ :  + Trang trí bìa và trang đầu tiên  + Bìa ghi : Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương và tên địa phương  + Thiết kế khung nội dung sẽ ghi trong cuốn sổ: tên , vị trí của cảnh quan , phương tiện di chuyển , trạm nghỉ chân , điểm đặc trưng của cảnh quan thiên nhiên cần khám phá, những đặc sản , quà lưu niệm có thể mua . | |
| **Hoạt động 2. Thực hành làm sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương**  - Yêu cầu các nhóm HS làm sổ  + Lưu ý làm việc cẩn thận, an toàn, không đùa giỡn trong lúc làm việc tránh gây thương tích cho bạn.  Chia sẻ với bạn về bông hoa của em. **.**  - GV mời các nhóm trình bày về kết quả làm sổ của tổ mình  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Kết luận : Cuốn sổ đặc biệt của riêng nhóm mình sẽ là nơi chúng ta ghi chép các thông tin liên quan tới cảnh quan tại địa phương | - Học sinh chia nhóm 6, tiến hành thảo luận và chia sẻ với bạn về cách làm sổ của mình.  - Hs chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm bổ sung. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (2-3’)** | | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn các nhóm học sinh : Thực hiện tiếp tục hoàn thiện *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương .*  - Nhận xét sau tiết dạy. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu ngày 29 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Phép trừ phân số (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được phép trừ hai phân số khác mẫu số, trong đó có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại.

- Sử dụng được phép trừ hai phân số khác mẫu số để giải quyết các bài toán thực tế có lời văn đơn giản.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú sôi nổi cho học sinh trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi: | - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ |
| + Hai bạn Nam và Mai nói chuyện gì với nhau? (Nam có cái bánh và đã ăn cái bánh . Mai nói số bánh Nam ăn chính là cái bánh. Nam đang muốn tính xem mình còn bao nhiêu phần của cái bánh) | - HSTL |
| + Em có nhận xét gì về phép tính này, có điểm gì khác với những phép tính đã học ở các tiết trước ? ( là phép trừ hai phân số khác mẫu số ) | -HS nêu |
| - Theo em, câu nói của Mai nghĩa là gì và để trừ hai PS khác mẫu số ta phải làm như thế nào ? | - HS suy ngẫm |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu**  - Thực hiện được phép trừ hai phân số khác mẫu số, trong đó có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại.  **b. Cách tiến hành** |  |
| - Để trừ hai phân số khác mẫu, chúng ta phải đưa phép tính về thành các phân số cùng mẫu  + Làm cách nào để được hai phân số cùng mẫu số? ( sử dụng quy đồng mẫu số ) | - HS trả lời. |
| - Yêu cầu HS thực hiện QĐMS  = = Vậy - = = = | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, |  |
| - Vậy muốn thực hiện được phép trừ hai phân số khác MS, chúng ta làm thế nào?  ( Muốn trừ hai phân số khác mẫu số ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi trừ hai phân số đó ) | - HS nêu |
| - GV nhận xét, kết luận và gọi HS nêu lại | - HS lắng nghe và nhắc lại quy tắc |
| - GV yêu cầu HS tự lấy VD về phép trừ 2 PS khác MS và thực hành trừ. | - HS thực hiện |
| - GV tuyên dương, khen ngợi HS. |  |
| **3. Luyện tập, thực hành (20 - 22’)**  **a. Mục tiêu**  - Sử dụng được phép trừ hai phân số khác mẫu số để giải quyết các bài toán thực tế có lời văn đơn giản.  **b. Cách tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? (Tính theo mẫu ) | - HSTL |
| - GV hỏi:  + Em có nhận xét gì về phép trừ của các phân số này? ( là phép trừ các phân số khác mẫu )  + Nêu lại cách trừ 2 phân số khác mẫu ( Thực hiện QĐMS và thực hiện trừ 2 phân số cùng MS )  + Yêu cầu HS thực hiện phép tính  - = = = | - HSTL và thực hiện yêu cầu |
| a. – = = =  b. - = = =  c. - = = = = |  |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài cho biết gì và bài yêu cầu làm gì? | - HSTL |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. |
| - Yêu cầu 1 HS lên bảng, dưới lớp làm vở | - HS làm bài |
| - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.  Số phần lá cờ mà Dế Trũi còn lại là  - = - = ( lá cờ )  Đáp số : lá cờ | - HS chia sẻ |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? (Tìm PS thích hợp ) | - HSTL |
| - GV treo bảng phụ có nội dung của BT3. GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn?” : Mỗi đội chơi gồm 5 bạn tương ứng 5 phép tính, mỗi bạn sẽ thực hiện và tìm kết quả của 1 phép tính, lần lượt cho đến hết. Đội nào hoàn thành đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng | -HS lắng nghe |
| - GV cho HS tham gia chơi  (KQ lần lượt là : ; ; ; | -Hs tham gia, dưới lớp cổ vũ |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS |  |
| - GV giới thiệu quá trình phát triển của loài ếch qua bức hình trong sách ( Ếch trưởng thành – Trứng ếch – Nòng nọc – Nòng nọc có chân - Ếch con - Ếch trưởng thành ) | -HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nêu cách cộng, trừ 2 PS khác MS  - Tìm các bài tâp cùng dạng trong sách Toán và giải. | - HS nêu.  - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm đọc được sách báo để có thêm những hiểu biết về chủ điểm quê hương, đất nước.

- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- HS: sách, báo sưu tầm có nội dung về khoa học công nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú sôi nổi cho học sinh trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa  - GV cho cả lớp hát bài Quê hương tươi đẹp.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS thực hiện |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 33 ’)**  **-** GV nêu yêu cầu của giờ đọc mở rộng: Đọc sách báo về quê hương, đất nước. | - HS lắng nghe |
| - Tổ chức cho HS đọc và chia sẻ sách báo đã sưu tầm. | - HS đọc |
| - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu | - HS viết phiếu |
| - Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những thông tin thú vị em đọc được về các vùng miền trên đất nước ta. | - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| - GV động viên, khen ngợi HS |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Em hãy chia sẻ với người thân về những thông tin thú vị em đọc được về các vùng miền trên đất nước ta. | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5: TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Học sinh biết lập dàn ý cho đoạn văn viết về cây cối

- Hình thành và phát triển kĩ năng viết đoạn văn về cây cối.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Máy tính, ti vi, máy soi

**- Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt. Đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú sôi nổi cho học sinh trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2.** **Luyện tập, thực hành.(30 - 32’)**  **Hoạt động 1:** GV giao cho HS làm bài.  - GV lệnh: đọc, tim,Viết lại những câu chủ đề  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  Đề bài: Viết đoạn văn tả một loài cây trong sân trường em  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  **Lập dàn ý cho đề văn:**  + Mở đầu  + Triển khai  + Kết thúc  - Mời HS trình bày.  - Mời các HS nhận xét, bổ sung.  - GV soi bài,nhận xét, chốt đáp án.  **- GV chốt:** củng cố cách lập dàn ý cho đoạn văn tả cây cối | - HS làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS trình bày:  + Mở đầu: Giới thiệu về loài cây mà em định tả  + Triển khai: tả chiều cao, kích thước của cây. Tả thân cây, cành cây. Tả tán cây, lá cây. Tả hoa, quả của cây  + Kết thúc: Nêu cảm nhận của em về loài cây này  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung. |
| **Bài 2:**.  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2:  **Dựa vào dàn ý ở bài tập 1, viết đoạn văn**  - Mời HS đọc bài làm  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Một số HS trình bày kết quả.  **Mẫu:** Trong sân trường trồng rất nhiều cây xanh nhưng loài cây em yêu thích nhất là cây phượng. Cây phượng có thân cây to lớn, lớp vỏ xù xì màu nâu sẫm. Từ thân cây mọc ra rất nhiều những cành cây chắc khỏe xum xuê lá xanh, nhìn từ xa cây phượng như người vệ sĩ khổng lồ đang dang tay che chở cho ngôi trường của em. Lá phượng nhỏ như, mỏng lá me, những chiếc lá phượng mọc san sát tạo nên bóng râm lớn cho sân trường. Cây phượng trường em đẹp nhất là vào mùa hè bởi đó là khi cây phượng ra hoa. Hoa phượng có màu đỏ rực như lửa, mọc thành chùm tạo nên vẻ đẹp rực rỡ, kiêu kì cho cây phượng. Vào mùa hoa phượng nở, ngôi trường nhỏ của em như được khoác lên mình chiếc áo mới tươi tắn, rực rỡ hơn. |
| **3. HĐ Vận dụng (2-3’)**  H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?  - GV hệ thống bài:  - Nắm được cách viết đoạn văn tả cây cối  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Theo dõi bổ sung.  - HS nghe  HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

### **Sinh hoạt lớp**

**SHTCĐ: Giới thiệu cảnh quan thien nhiên ở địa phương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Học sinh chia sẻ thể hiện khả năng tái hiện thông tin của bản thân.

- Học sinh tái hiện thông tin về một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương bằng cách sử dụng *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương .*

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2.Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ khả năng khả năng tái hiện thông tin của bản thân trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những cảnh quan thiên nhiên , quê hương em .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tự tin chia sẻ với bạn về những cảnh quan thiên nhiên , quê hương em .

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý nét của cảnh quan thiên nhiên , quê hương .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh quê hương thân thiện

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương góp phần cho ngành du lịch của địa phương phát triển

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi. bài giảng Power point.

- HS: Giấy khổ to thể hiện hành trình trải nghiệm của nhóm, bút màu, keo dán,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  **b. Cách tiến hành:** | |
| \* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đoán tên cảnh quan thiên nhiên qua bài hát, bài thơ”  Cách chơi:  Chia HS thành hai đội. Quản trò cho bốc thăm đội hát hoặc đọc thơ trước.  Một người đại diện cho đội thứ nhất hát một đoạn của bài hát hoặc đọc hai đến ba câu thơ về cảnh quan thiên nhiên nào đó của đất nước hoặc quê hương.  Đội thứ hai đoán và nêu tên cảnh quan thiên nhiên trong khoảng 10 giây.  Đoán đúng được 10 điểm, đoán sai không được điểm. Tiếp theo, một người của đội thứ hai hát hoặc đọc thơ để đội thứ nhất đoán.  Hai đội chơi luân phiên như vậy trong khoảng 15 phút. Quản tṛị tổng kết điểm và tuyên bố đội thắng cuộc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần (12 - 15’)**  **a. Mục tiêu:**  - Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề (12 - 15’)**  **a. Mục tiêu:**  + Học sinh tái hiện thông tin về một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương bằng cách sử dụng *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương*  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy những điểm đáng tự hào về một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương  **b. Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm** **(Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời các nhóm trưng bày cuốn *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương*  - GV cho các nhóm khác phỏng vấn các nhóm bạn về cách bài trí nội dung  - GV mời một số em thể hiện chia sẻ những điểm thú vị trong cuốn sổ tay của nhóm bạn trước lớp.  - GV mời cả lớp nhận xét.  - GV giải thích thêm ý nghĩa của những khả năng của các bạn thể hiện để HS nghe và học tập bạn.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm.  Kết luận : Những thông tin về cảnh quan được ghi chép một cách khoa học trong từng cuốn sổ của các nhóm sẽ là cẩm nang chỉ dãn cho mọi người khám phá du lịch quê hương mình .  **Hoạt động 4: Thực hành**  - GV mời các nhóm thực hiện việc giới thiệu cảnh quan thiên nhiên của nhóm được thực hiện qua sổ tay  - Gv đề nghị các nhóm ghép cuốn sổ tay của nhóm thành cuốn sổ tay của lớp  - Kết luận : HS chia sẻ về cảm xúc của mình về quá trình tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương | - Các nhóm trưng bày *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương*  - HS các nhóm được phỏng vấn giứoi thiệu  VD:  + Tên , vị trí của cảnh quan ,  + Phương tiện di chuyển  + Trạm nghỉ chân  + Điểm đặc trưng của cảnh quan thiên nhiên cần khám phá  +Những đặc sản , quà lưu niệm có thể mua .  - HS chia sẻ  - Cả lớp nhận xét bạn thể hiện.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Các nhóm đưa ra chi tiết thú vị nhất để tạo động lực cho du khách đọc tham khảo cuốn *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương* của nhóm mình  - HS các nhóm thực hiện  - HS chia sẻ cảm xúc |
| **5. Vận dụng trải nghiệm (2 - 3’)**  **a. Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **b.Cách tiến hành:** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh  về nhà cùng với người thân tham quan một cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương :  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ **Phạm Thị Giỏi**